

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học
và phát triển công nghệ thực hiện năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ kiến nghị của các Tổ chuyên gia xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 239/TTr-SKHHCN ngày 15 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 14 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2026 (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tuyển chọn tổ chức thực hiện, xác định chi tiết mục tiêu, sản phẩm và đơn vị tiếp nhận kết quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí trong năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu Kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Phương thức thực hiện
I	Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (trừ công nghệ thông tin)					
1	Xây dựng hệ thống mã vạch DNA phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng ngân hàng mã vạch DNA tham chiếu cho các loài sinh vật ưu tiên (động vật, thực vật và nấm) dựa trên các vùng gen chuẩn quốc tế (COI, rbcL, matK, ITS). - Thiết lập cơ sở dữ liệu mã vạch DNA liên kết thông tin chuỗi gen, mẫu vật, hình ảnh và dữ liệu địa lý phục vụ định danh loài và nghiên cứu đa dạng sinh học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu mã vạch DNA cho khoảng 300 loài sinh vật ưu tiên (động vật, thực vật và nấm) tại khu dự trữ sinh quyển, bao gồm các chuỗi gen chuẩn (COI, rbcL, matK, ITS), thông tin mẫu vật chuẩn, dữ liệu thực địa, hình ảnh mẫu vật và thông tin phân bố; dữ liệu được chuẩn hóa và công bố trên các cơ sở dữ liệu quốc gia/quốc tế (GenBank, BOLD Systems hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành). - Bộ quy trình kỹ thuật chuẩn (SOP) về thu mẫu, bảo quản mẫu, chiết tách DNA, khuếch đại gen, giải trình tự và phân tích dữ liệu phục vụ định danh loài bằng công nghệ mã vạch DNA. - Báo cáo tổng kết đề tài, các bài 	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng đề xuất	3.600	Tuyển chọn

		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và chuyển giao quy trình kỹ thuật chuẩn trong thu mẫu, phân tích và định danh loài bằng công nghệ mã vạch DNA, phục vụ nghiên cứu, giám sát và quản lý đa dạng sinh học tại địa phương. 	<p>báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; chuyển giao cơ sở dữ liệu, quy trình kỹ thuật cho cơ quan quản lý địa phương phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh học.</p>			
2	<p>Đánh giá mức độ và xác định nguồn phát tán kim loại nặng Cadimi trong đất và sản phẩm sầu riêng phục vụ cho việc quản lý bền vững môi trường đất và kiểm soát tồn dư Cadimi trong sản phẩm sầu riêng ở khu vực phía Tây tỉnh Gia Lai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng và mức độ ô nhiễm: Khảo sát, phân tích hàm lượng về sự tích lũy Cd trong các tầng đất tại các vùng trồng sầu riêng trọng điểm của tỉnh Gia Lai. - Xác định và truy xuất nguồn phát tán: Phân lập và đánh giá định lượng tỷ lệ đóng góp của các nguồn phát tán 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ số liệu phân tích, đánh giá hiện trạng tồn dư Cadimi trong đất trồng và trong sản phẩm sầu riêng. - Bản đồ hiện trạng ô nhiễm Cd trong đất theo tỷ lệ 1:10.000, hỗ trợ quy hoạch và cảnh báo môi trường; - Xác định rõ các nguồn gốc và cơ chế tích lũy Cd trong đất, từ đó nhận diện các điểm nóng và vùng nguy cơ cao; - Bộ giải pháp kỹ thuật – quản lý nhằm giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm Cd, phù hợp với điều kiện địa phương; 	<p>Viện Công nghệ tiên tiến – Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam đề xuất</p>	1.800	Tuyển chọn

		<p>Cd, bao gồm nguồn gốc tự nhiên (phong hóa đá mẹ, thổ nhưỡng) và nguồn gốc nhân tạo (hoạt động thâm canh, sử dụng phân bón vô cơ, hóa chất nông nghiệp).</p> <p>- Đề xuất giải pháp quản lý bền vững: Đề xuất các giải pháp khoa học để kiểm soát ô nhiễm và quản lý bền vững tài nguyên đất, góp phần kiểm soát hàm lượng Cd trong sản phẩm sàù riêng xuất khẩu.</p>	<p>- Đề xuất kiến nghị chính sách về kiểm soát kim loại nặng trong đất trồng sàù riêng, góp phần phát triển vùng nguyên liệu an toàn, ổn định và bền vững;</p> <p>- Các bài báo khoa học và hội thảo chuyên đề chia sẻ kết quả nghiên cứu với cơ quan quản lý, nhà khoa học, nông dân và doanh nghiệp</p>			
II	Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (công nghệ thông tin)					
1	Nghiên cứu và phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong quảng bá du lịch tại tỉnh Gia Lai	Nghiên cứu và phát triển hệ thống trợ lý AI tạo sinh chuyên biệt cho tư vấn	- Nền tảng trí tuệ nhân tạo tạo sinh phục vụ quảng bá du lịch tỉnh Gia Lai trên môi trường web và thiết bị di động, hỗ trợ tạo sinh nội dung quảng bá, tư vấn và cá	Trường Đại học Quy Nhơn	3.500	Tuyển chọn

		<p>tham quan du lịch cá nhân hóa theo người dùng và ngôn ngữ; quảng bá trong từng loại hình du lịch, nhằm tự động hóa việc sản xuất nội dung quảng bá, xây dựng kịch bản video và lên ý tưởng sự kiện du lịch, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông và thu hút du khách đến với các điểm du lịch của tỉnh Gia Lai</p>	<p>nhân hóa trải nghiệm du lịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dashboard quản trị, theo dõi và đánh giá tương tác người dùng phục vụ công tác quản lý, quảng bá du lịch của cơ quan quản lý nhà nước; - API kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số liên quan của tỉnh; - Mã nguồn (source code) và tài liệu kỹ thuật phục vụ quản lý, vận hành và phát triển hệ thống. - Cơ sở dữ liệu số về du lịch tỉnh Gia Lai phục vụ huấn luyện và vận hành mô hình AI, bao gồm bộ dữ liệu mẫu ban đầu với ít nhất 100 bài viết, 20 video quảng bá và các dữ liệu liên quan về văn hóa, lịch sử, điểm đến và dịch vụ du lịch, bảo đảm yêu cầu về bản quyền và tác quyền; - Mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh được huấn luyện và tích hợp phục vụ tạo sinh nội dung quảng bá du lịch; - Ít nhất 20 mẫu (template) storyboard video theo xu hướng truyền thông số phục vụ quảng bá du lịch tỉnh Gia Lai; - Bộ nhận diện thương hiệu số phục vụ quảng bá du lịch tỉnh Gia Lai, bao gồm logo, bộ hướng dẫn nhận diện và các mẫu thiết kế cơ bản phục vụ truyền thông 			
--	--	--	---	--	--	--

			<p>số;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống; tài liệu hoặc chương trình đào tạo phục vụ chuyển giao cho cán bộ quản lý và nhân sự thực hiện công tác quảng bá du lịch - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 			
2	Nghiên cứu xây dựng nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ dạy và học tiếng Jrai nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Jrai	Phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ bảo tồn và dạy học tiếng Jrai tại tỉnh Gia Lai, góp phần số hóa học liệu, ngữ liệu và tri thức văn hóa bản địa; nâng cao khả năng tiếp cận, học tập tiếng dân tộc thiểu số trên môi trường số và thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ dạy và học tiếng Jrai trên môi trường số (web/mobile); - Kho dữ liệu số phục vụ bảo tồn, giảng dạy và học tập tiếng Jrai - Bộ học liệu số và tài liệu hướng dẫn sử dụng nền tảng phục vụ giảng dạy, học tập và khai thác học liệu tiếng Jrai; - Mô hình triển khai thử nghiệm nền tảng tại cơ sở giáo dục hoặc đơn vị có nhu cầu học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Đăng ký bản quyền tác giả hoặc bản quyền phần mềm cho nền tảng AI tiếng Jrai - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2.100	Tuyển chọn
3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám	Lượng hóa và đánh giá trữ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá trữ lượng carbon tích lũy trong hệ sinh thái 	Trung tâm CNTT Địa lý – Trường ĐH Bách	2.000	Tuyển chọn

	<p>đánh giá trữ lượng các bon trong hệ sinh thái rừng và cây trồng lâu năm và tính khả thi trong thương mại hóa tín chỉ các bon trên địa bàn tỉnh Gia Lai</p>	<p>lượng các-bon tích lũy trong hệ sinh thái rừng và cây trồng lâu năm trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đồng thời đánh giá tiềm năng, phân tích tính khả thi trong thương mại hóa tín chỉ các-bon theo các tiêu chuẩn tham chiếu quốc tế, làm cơ sở đề xuất các mô hình, giải pháp kỹ thuật và chính sách nhằm phát triển thị trường tín chỉ các-bon, góp phần tạo nguồn lợi kinh tế mới, tối ưu hóa lợi ích cho người dân và doanh nghiệp địa phương, thúc đẩy phát triển bền vững</p>	<p>rừng và cây trồng lâu năm trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm bản đồ phân bố trữ lượng các-bon phục vụ quản lý và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu và bản đồ số về trữ lượng các-bon phục vụ quản lý, khai thác và cập nhật thông tin các-bon tại địa phương - Báo cáo đánh giá tiềm năng, mức độ phù hợp và khả năng thương mại hóa tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở phân tích các điều kiện kỹ thuật, pháp lý và thị trường - Đề xuất các mô hình, giải pháp kỹ thuật và chính sách phục vụ phát triển thị trường tín chỉ các-bon tại địa phương. - Quy trình hoặc hướng dẫn khai thác, quản lý và cập nhật dữ liệu các-bon phục vụ quản lý và phát triển tín chỉ các-bon tại địa phương - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 	Khoa TP.HCM		
III	Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn					

1	<p>Nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương nhằm bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Gia Lai</p>	<p>Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về năng lực quản trị của chính quyền địa phương trong bảo đảm an ninh con người; phân tích, đánh giá thực trạng năng lực quản trị của chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai (bao gồm năng lực thể chế, năng lực thực thi chính sách, năng lực phối hợp và năng lực cung ứng dịch vụ công) trong việc bảo đảm 07 chiều cạnh an ninh con người (an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh lương thực, an ninh cá nhân và an ninh chính trị); từ đó xác định các yếu tố quyết định và đề</p>	<p>- Tổng quan cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn về năng lực quản trị của chính quyền địa phương trong bảo đảm an ninh con người theo tiếp cận quản trị công và khoa học chính trị; làm rõ khung lý thuyết về mối quan hệ giữa năng lực quản trị địa phương và các chiều cạnh an ninh con người (an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh lương thực, an ninh cá nhân và an ninh chính trị) áp dụng cho bối cảnh tỉnh Gia Lai. - Phân tích, đánh giá thực trạng năng lực quản trị của chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai trong bảo đảm an ninh con người theo 07 chiều cạnh: an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh lương thực, an ninh cá nhân và an ninh chính trị; xác định những hạn chế, khoảng trống năng lực và vấn đề nổi cộm trong quản trị địa phương (không bao gồm nghiên cứu về điều tra, đấu tranh và xử lý tội phạm). - Đánh giá các yếu tố quyết định năng lực quản trị của chính quyền địa phương tác động đến việc bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Gia Lai; bao gồm: năng lực thể chế và tổ chức bộ máy</p>	<p>Học viện Chính trị khu vực III</p>	<p>2.500</p>	<p>Tuyển chọn</p>
---	---	---	--	---------------------------------------	--------------	-------------------

		<p>xuất hệ thống giải pháp nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương nhằm bảo đảm an ninh con người hiệu quả, bền vững, góp phần ổn định chính trị - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân tỉnh Gia Lai</p>	<p>chính quyền hai cấp (tỉnh - xã), hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội, mức độ cung ứng dịch vụ công, năng lực điều phối liên ngành, cơ chế giám sát và phản hồi chính sách, bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ và đặc thù đa dân tộc, tôn giáo của tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Dự báo xu hướng biến động năng lực quản trị và những thách thức đặt ra đối với việc bảo đảm an ninh con người tại tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số và đô thị hóa nhanh tình hình an ninh dân tộc, tôn giáo có nhiều vấn đề phức tạp; nhận diện các rủi ro năng lực quản trị theo từng cấp chính quyền và theo địa bàn.</p> <p>- Đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) nhằm bảo đảm an ninh con người theo tiếp cận quản trị công và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; bao gồm: giải pháp về thể chế, tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, cải thiện cung ứng dịch vụ công, tăng cường phân cấp và giám sát...</p>			
--	--	--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực quản trị của chính quyền địa phương trong bảo đảm an ninh con người theo 07 chiều cạnh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đặc thù đa dân tộc, tôn giáo, biên giới của tỉnh Gia Lai; có thể đo lường được từ dữ liệu hành chính và điều tra hiện có; phục vụ hoạch định chính sách, giám sát thực thi và đánh giá định kỳ. - Tài liệu tham khảo và khuyến nghị chính sách phục vụ công tác nâng cao năng lực quản trị địa phương, hoạch định chính sách phát triển bền vững, quản lý nhà nước về an sinh xã hội, tuyên truyền và đào tạo cán bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai (không bao gồm nội dung đào tạo nghiệp vụ cho lực lượng vũ trang). - 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có phản biện (trong đó ít nhất 02 bài thuộc danh mục tạp chí khoa học uy tín theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước) - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 			
2	Quản lý, khai thác và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” cho sản phẩm cà phê,	Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và hiện trạng quản lý, khai thác, sử dụng chỉ dẫn địa 	Trung tâm Quy hoạch và Phát triển Nông thôn I – Viện Quy hoạch và	3.000	Tuyển chọn

	phục vụ cho xuất khẩu	chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” cho sản phẩm cà phê thông qua hoàn thiện hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng và kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý; xây dựng mô hình liên kết giữa người sản xuất và kinh doanh sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý “Gia Lai”; đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, thương mại hóa và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm cà phê Gia Lai.	<p>lý “Gia Lai” cho sản phẩm cà phê tỉnh Gia Lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá thực trạng chất lượng sản phẩm, hoạt động kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý và hiệu quả khai thác chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” trong sản xuất, kinh doanh cà phê. - Bộ tiêu chí, quy trình hoặc công cụ phục vụ quản lý, kiểm soát chất lượng và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” cho sản phẩm cà phê. - Mô hình liên kết giữa người sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý “Gia Lai”. - Các giải pháp quảng bá, phát triển thị trường và thương mại hóa sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý “Gia Lai”. - Đề xuất khung giải pháp quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” nhằm nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh và thúc đẩy tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm cà phê Gia Lai. - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 	Thiết kế Nông nghiệp		
3	Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm trên địa bàn Đông Gia Lai gắn với chuyên	Điều tra, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm trên địa	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả điều tra, sưu tầm, nghiên cứu và đánh giá hiện trạng di sản Hán Nôm trên địa bàn Đông Gia Lai 	Trường Đại học Quy Nhơn	1.250	Tuyển chọn

	<p>đổi số phục vụ phát triển văn hóa, du lịch và giáo dục địa phương</p>	<p>bản Đông Gia Lai thông qua số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, phiên âm, dịch nghĩa, chú giải và ứng dụng công nghệ số trong lưu trữ, quản lý, khai thác và quảng bá di sản; xây dựng bản đồ số, mô hình không gian di sản số và các công cụ hỗ trợ tra cứu, trải nghiệm di sản; đồng thời đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nghiên cứu, quản lý và khai thác dữ liệu di sản, góp phần bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống phục vụ phát triển văn hóa, du lịch và giáo dục địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tư liệu di sản Hán Nôm được phiên âm, dịch nghĩa, chú giải và số hóa phục vụ lưu trữ, nghiên cứu và khai thác. - Cơ sở dữ liệu số về di sản Hán Nôm trên địa bàn Đông Gia Lai phục vụ quản lý, tra cứu, khai thác và kết nối chia sẻ dữ liệu - Bản đồ số phân bố di sản Hán Nôm và các công cụ hỗ trợ tra cứu, trải nghiệm di sản ứng dụng công nghệ GIS, QR, AR - Mô hình không gian di sản số phục vụ quảng bá, giáo dục và phát huy giá trị di sản Hán Nôm tại địa phương - Bộ học liệu, tài liệu truyền thông và sản phẩm phục vụ giáo dục, quảng bá giá trị di sản Hán Nôm gắn với phát triển văn hóa và du lịch địa phương - Tài liệu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nghiên cứu, quản lý và khai thác dữ liệu di sản Hán Nôm - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm gắn với chuyển đổi số phục vụ phát triển văn hóa, du lịch và giáo dục địa phương - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 			
--	--	--	---	--	--	--

4	<p>Nghiên cứu đề xuất chính sách và mô hình phát triển kinh tế xanh, bền vững tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2035</p>	<p>Xây dựng khung chính sách và mô hình phát triển kinh tế xanh, bền vững phù hợp với điều kiện tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2035 trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn; phân tích bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên - môi trường và định hướng tăng trưởng xanh của tỉnh; rà soát, đánh giá các chính sách hiện hành liên quan đến kinh tế xanh và phát triển bền vững; xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ xanh hóa và mức độ sẵn sàng chuyển đổi xanh của các chủ thể sản xuất - kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững cấp địa phương. - Kết quả phân tích bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên - môi trường, thực trạng, định hướng tăng trưởng xanh và chính sách hiện hành tại tỉnh Gia Lai - Xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ xanh hóa và mức độ sẵn sàng chuyển đổi xanh của các chủ thể sản xuất - kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên. - Kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng chuyển đổi xanh của các chủ thể; mô hình phát triển kinh tế xanh, bền vững phù hợp với điều kiện địa phương; khung chính sách, nhóm giải pháp và lộ trình triển khai phát triển kinh tế xanh, bền vững tại tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2035 - Đề xuất kiến nghị khung chính sách và lộ trình phát triển kinh tế xanh, bền vững tại tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2035. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCOPUS; 01 bài trên tạp chí chuẩn của Hội đồng Giáo sư Nhà nước - Báo cáo tổng hợp và báo cáo 	Viện Nghiên cứu Nông lâm bền vững	1.500	Tuyển chọn
---	--	--	---	-----------------------------------	-------	------------

		của tỉnh Gia Lai; từ đó đề xuất mô hình phát triển, hệ thống chính sách, giải pháp và lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện địa phương.	tóm tắt kết quả thực hiện.			
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm Bahnar, Jrai, Chăm H'roi gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Gia Lai	Bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm Bahnar, Jrai, Chăm H'roi theo hướng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống; đồng thời xây dựng mô hình gắn kết giữa nghề dệt thổ cẩm với du lịch cộng đồng, góp phần bảo tồn văn hóa, tạo sinh kế bền vững và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và hiện trạng nghề dệt thổ cẩm Bahnar, Jrai, Chăm H'roi gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Gia Lai. - Bộ sưu tập “Hoa văn Bahnar, Jrai, Chăm H'roi cổ”, tài liệu và ấn phẩm phục vụ bảo tồn, lưu giữ và phát huy giá trị văn hóa nghề dệt thổ cẩm truyền thống. - Bộ sản phẩm dệt thổ cẩm mới được thiết kế, sản xuất thử nghiệm phù hợp với nhu cầu thị trường và phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, bảo đảm giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. - Quy trình kỹ thuật cải tiến nghề dệt thổ cẩm truyền thống, bao gồm xử lý nguyên liệu, nhuộm màu tự nhiên, hoàn thiện, bảo quản và phát triển sản phẩm. - Mô hình sản xuất nghề dệt thổ cẩm gắn với du lịch cộng đồng tại khu vực nghiên cứu, có sự tham gia của cộng đồng địa phương. - Chương trình đào tạo, tập huấn 	Trường Cao đẳng Gia Lai	1.400	Tuyển chọn

			<p>nâng cao năng lực cho người dân về kỹ thuật dệt, thiết kế sản phẩm, marketing du lịch, thương mại điện tử và quản lý hoạt động cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhận diện thương hiệu, sản phẩm truyền thông, quảng bá và hồ sơ tham gia Chương trình OCOP đối với sản phẩm dệt thổ cẩm tại địa phương. - Đề xuất giải pháp phát triển, nhân rộng mô hình bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm gắn với du lịch cộng đồng tại tỉnh Gia Lai. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 			
6	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Khảo sát, đánh giá thực trạng, đặc điểm, nguyên nhân và tình hình hoạt động phòng, chống tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nghiên cứu dự báo xu hướng, các	- Tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về phòng, chống tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản; bao gồm nhận thức về tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản; nhận thức về phòng ngừa tội phạm; nhận thức về hoạt động điều tra, khám phá tội phạm; nhận thức về quan hệ phối hợp trong phòng, chống tội phạm; quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân	1.500	Tuyển chọn

		<p>yếu tố tác động và đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh và phối hợp phòng, chống loại tội phạm này trong thời gian tới.</p>	<p>thê, đối tượng và nội dung hoạt động phòng, chống tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản.</p> <p>- Đánh giá thực trạng tình hình tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; bao gồm tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội, địa lý, dân cư; tình hình an ninh, trật tự; tình hình sử dụng công nghệ thông tin trong đời sống xã hội; các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ phòng, chống tội phạm; tình hình, đặc điểm, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm; nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và tác động của các yếu tố liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Đánh giá thực trạng tổ chức lực lượng và hoạt động phòng, chống tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; bao gồm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tham mưu, hướng dẫn; tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân; công tác nghiệp vụ cơ bản; xây dựng và sử dụng “vai nguy trang</p>			
--	--	--	---	--	--	--

			<p>trên không gian mạng”; áp dụng các phương pháp, chiến thuật trinh sát; tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; hoạt động điều tra, khám phá tội phạm; quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và tổng hợp đánh giá những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động phòng, chống tội phạm</p> <p>- Dự báo các yếu tố kinh tế - xã hội tác động đến hoạt động phòng, chống tội phạm; dự báo tổ chức lực lượng phòng, chống tội phạm; dự báo tình hình khai thác, sử dụng không gian mạng phục vụ đời sống xã hội của người dân; dự báo xu hướng, tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời gian tới</p> <p>- Đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, hướng dẫn; tuyên truyền, vận động quần chúng; công tác nghiệp vụ cơ bản; xây dựng và sử dụng “vai nguy trang trên không gian mạng”; áp dụng các phương pháp, chiến thuật trinh sát; tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá tội phạm; quan hệ phối</p>			
--	--	--	--	--	--	--

			<p>hợp, hợp tác quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mạng phục vụ phòng, chống tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu hoặc chuyên đề phục vụ công tác nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. - Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách và các biện pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 			
7	Thực trạng và giải pháp xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị; - Đánh giá thực trạng văn hóa công sở và đạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan cơ sở lý luận và các mô hình thực tiễn về văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị. - Đánh giá thực trạng văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng văn hóa công 	Trưởng Chính trị tỉnh Gia Lai	1.200	Tuyển chọn

		<p>đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay; xác định nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ tiêu chí văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay; - Đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh xây dựng chính quyền địa phương hai cấp hiện nay. 	<p>sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm nhận thức, tổ chức, lãnh đạo, môi trường làm việc, kỷ cương, giao tiếp và phong cách lãnh đạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay (như: hoàn thiện cơ chế, nâng cao nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy và xây dựng môi trường công sở chuẩn mực, hiện đại, nhân văn trong các cơ quan hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay...) - Bộ tiêu chí về văn hóa công sở và đạo đức công vụ phù hợp với đặc điểm của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay. - Tài liệu tham khảo, khuyến nghị ứng dụng cho công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay. - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 			
IV	Lĩnh vực khoa học nông nghiệp					

1	<p>Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên chân đất lúa kém hiệu quả gắn liên kết chuỗi tại tỉnh Gia Lai.</p>	<p>Xác định và chuyển giao được một số mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng bền vững trên chân đất trồng lúa kém hiệu quả, thường xuyên bị hạn gắn liên kết chuỗi trên khu vực phía Tây tỉnh Gia Lai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng sản xuất và sử dụng đất trồng lúa kém hiệu quả, thường xuyên bị hạn tại các tiểu vùng sinh thái khu vực phía Tây tỉnh Gia Lai; xác định các yếu tố hạn chế trong sản xuất và nhu cầu chuyển đổi cây trồng của người dân. - Xác định được 3 cơ cấu cây trồng phù hợp theo từng tiểu vùng sinh thái trên chân đất lúa kém hiệu quả, thường xuyên bị hạn, đáp ứng các tiêu chí: thích ứng điều kiện hạn và biến đổi khí hậu; tiết kiệm nước; phù hợp điều kiện canh tác địa phương; có thị trường tiêu thụ và khả năng liên kết sản xuất. - Xây dựng và chuyển giao 5 mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn liên kết chuỗi tiêu thụ sản phẩm, với tổng quy mô tối thiểu 50 ha, có sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác và giải pháp tổ chức liên kết chuỗi đối với các mô hình chuyển đổi cây trồng phù hợp điều kiện địa phương. - Báo cáo đánh giá hiệu quả tổng hợp của các mô hình chuyển đổi, bao gồm: hiệu quả kinh tế cao hơn tối thiểu 20% so với sản xuất lúa truyền thống trên cùng loại đất; 	<p>Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ.</p>	2.000	Tuyển chọn
---	---	--	---	---	-------	------------

			hiệu quả sử dụng nước; hiệu quả môi trường; khả năng thích ứng biến đổi khí hậu; tính bền vững về xã hội, khả năng nhân rộng mô hình.			
2	Xác định hệ số tưới và mức tưới cho một số loại cây trồng chính ở khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai.	Tính toán xác định mức tưới, hệ số tưới, chế độ tưới cho cây lúa và một số cây trồng cạn ở khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai nhằm cung cấp cho cây trồng một lượng nước hợp lý để cho năng suất cao trong điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng đất đai, xác định chế độ tưới được lựa chọn phải đảm bảo điều kiện kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác, các loại cây trồng khác nhau trong các điều kiện tự nhiên nhất định (thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng, địa chất thủy văn) có chế	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống tưới và nhu cầu sử dụng nước của cây lúa và một số cây trồng cạn tại khu vực nghiên cứu. - Bộ số liệu tính toán ET0, hệ số cây trồng Kc, mức tưới, chế độ tưới và hệ số tưới cho các loại cây trồng nghiên cứu theo từng mùa vụ. - Giảm độ hệ số tưới và cơ sở dữ liệu phục vụ tính toán cân bằng nước cho các vùng tưới đại diện. - Xây dựng 2 khu tưới thực nghiệm để kiểm chứng kết quả tính toán và đánh giá hiệu quả áp dụng thực tế. - Hướng dẫn kỹ thuật áp dụng mức tưới và chế độ tưới phù hợp cho cây lúa và một số loài cây trồng cạn tại khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	1.500	Tuyển chọn

		độ tưới khác nhau. Chế độ tưới, mức tưới cho các loại cây trồng là cơ sở để tính toán thiết lập giản đồ hệ số tưới và tính toán xác định hệ số tưới thiết kế cho hệ thống thủy lợi.				
--	--	---	--	--	--	--